

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/01/2018

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hoán và bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1985, cư trú tại bản Thịnh L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh An Văn S, sinh năm 1982, cư trú tại bản Thịnh L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 và bản tự khai chị Hà Thị Th đều trình bày: Chị kết hôn với anh An Văn S ngày 24/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh S ghen tuông, chửi bới, đánh đập và xúc phạm nhiều lần, hai bên gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng tình cảm giữa anh chị vẫn không có chuyển biến và đã sống ly thân hơn bốn tháng, do mâu thuẫn không thể giải quyết được, ngày 31/10/2017 chị Th nộp đơn yêu cầu ly hôn anh S. Quá trình chung sống đã có với nhau một con chung là An Phương C, sinh ngày 01/10/2014, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/01/2017 anh An Văn S đều trình bày: Anh S và chị Th đăng ký kết hôn năm 2012 và sống hạnh phúc với nhau được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, quá trình chung sống đã có với nhau một con chung, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/11/2017 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Tại các phiên hòa giải chị Hà Thị Th và anh An Văn S không tự thỏa thuận được với nhau vì lý do: Về quan hệ hôn nhân chị Th yêu cầu ly hôn anh S; về con chung yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; còn anh An Văn S yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên Tòa chị Hà Thị Th trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào thêm; anh An Văn S vẫn yêu cầu được đoàn tụ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án; những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Th được ly hôn với anh An Văn S; về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu An Phương Chi, sinh ngày 01/10/2014, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu Ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hà Thị Th và bị đơn là anh An Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh An Văn S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc hay bị lừa dối, trong quá trình chung sống đã bộc lộ tính cách khác biệt, luôn bất

đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra va chạm và xô sát, gia đình hai bên đã nhiều lần động viên, khuyên giải, nhưng tình cảm vẫn không có chuyển biến tích cực, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm và không còn có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị Th vẫn yêu cầu ly hôn anh S. Mặc dù anh An Văn S vẫn có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng xét thấy mức độ mâu thuẫn giữa chị Th và anh S không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần giải quyết cho Hà Thị Th được ly hôn anh An Văn S.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị Th và anh An Văn S đều xác nhận cháu An Phương C, sinh ngày 01/10/2014 là con chung của vợ chồng, chị Th và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện và khả năng thực tế của chị Th là giáo viên, có thu nhập ổn định, còn An Văn S không là lao động tự do, thu nhập thấp theo mùa vụ. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu An Phương C cho chị Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh An Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chị Hà Thị Th được ly hôn anh An Văn S.

3. Con chung: Giao cháu An Phương C cho chị Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, anh An Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số: AA/2013/04233, ngày 31/10/2017 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã Tân L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Ngọc Thông